CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
Digitally signed by CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102811624, CN=CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM), S=Hà Nội, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.10.30 15:04:00+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

MIRAE ASSET
Building on principles

Phụ lục XXIV: Mẫu báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng
Apppendix XXIV: Report on change of Net Asset Value
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of Minister of MOF)

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness
Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024
Hanoi, 30 Oct 2024

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

1	**Tên Công ty quản lý quỹ:** Fund Management Company:	**Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)** Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
2	**Tên ngân hàng giám sát:** Supervising bank:	**Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam** Shinhan Bank Vietnam Limited
3	**Tên Quỹ:** Fund name:	**Quỹ ETF MAFM VN30** MAFM VN30 ETF
4	**Mã Quỹ:** Fund name:	**FUEMAV30** FUEMAV30
5	**Kỳ báo cáo** Reporting period:	**Ngày 29 Tháng 10 Năm 2024** 29-10-24
6	**Ngày lập báo cáo:** Reporting Date:	**Ngày 30 Tháng 10 Năm 2024** 30-10-24

Đơn vị tính/ Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 29-10-24	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 28-10-24
1	**Giá trị tài sản ròng** ***Net Asset Value***		
1.1	của quỹ ETF/ *of Fund*	386,547,931,189.00	384,409,704,580.00
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ *per lot of Fund Unit*	1,603,933,324.00	1,595,061,015.00
1.3	của một chứng chỉ quỹ/ *per Fund Unit*	16,039.33	15,950.61

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Shinhan Bank Vietnam Limited
Hwang Younhwan
Giám đốc Phòng Dịch vụ Chứng khoán
Director of Securities Services Department

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
Soh Jin Wook
Tổng giám đốc
General Director